

## ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2020

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG, QUY MÔ ĐÀO TẠO VÀ TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2018, 2019

#### 1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (cơ sở và phân hiệu) và địa chỉ trang web

- *Tên trường:* Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.
- *Sứ mệnh:* Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho ngành Kiểm sát, góp phần bổ sung nguồn nhân lực cho xã hội, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- *Địa chỉ:* Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.

- *Webstie:* <http://tks.edu.vn/>

#### 1.2. Quy mô đào tạo đại học (đại học hệ chính quy và văn bằng thứ hai đại học)

Khối ngành/ Nhóm ngành*	Quy mô hiện tại							
	NCS	Học viên CH	ĐH		CDSP		TCSP	
			GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX
Khối ngành/ Nhóm ngành I * - Ngành 1 - Ngành 2 .....								
Khối ngành II								
Khối ngành III		41	1461					

*Handwritten signature*

Khối ngành/ Nhóm ngành*	Quy mô hiện tại							
	NCS	Học viên CH	ĐH		CĐSP		TCSP	
			GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX
Khối ngành IV								
Khối ngành V								
Khối ngành VI								
Khối ngành VII								
Tổng (ghi rõ cả số NCS, học viên cao học, SV ĐH, CĐSP, TCSP)		41	1461					

### 1.3. Thông tin về tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy ngành luật năm 2018, 2019

#### 1.3.1. Phương thức tuyển sinh

- Sơ tuyển: Sơ tuyển các điều kiện về sức khỏe, lý lịch theo quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Đăng ký dự thi đại học: Những thí sinh đạt sơ tuyển, để được xét tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội phải làm thủ tục đăng ký dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo những tổ hợp môn thi để thi cùng kỳ thi Trung học phổ thông (THPT) Quốc gia.

- Xét tuyển đại học: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội xét tuyển đại học theo kết quả kỳ thi THPT Quốc gia. Trên cơ sở kết quả thi tuyển sinh của thí sinh, căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh và việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh theo cơ cấu giới tính, khu vực và khối thi, Hội đồng tuyển sinh Nhà trường xét thí sinh trúng tuyển theo nguyên tắc xét kết quả thi tuyển sinh từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu của từng tổ hợp môn thi.

1.3.2. Điểm trúng tuyển của năm 2018 và năm 2019 theo kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia

Khối ngành/ Ngành/ Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh -2			Năm tuyển sinh -1		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
Khối ngành/ Nhóm ngành I* - Ngành 1 <i>Tổ hợp 1:</i> <i>Tổ hợp 2:</i> <i>Tổ hợp 3:</i> ..... - Ngành 2 - Ngành 3 - Ngành 4						
Khối ngành II						
Khối ngành III Ngành Luật: Tổ hợp 1: A00 Tổ hợp 2: A01 Tổ hợp 3: C00 Tổ hợp 4: D01	300	304	Nữ miền bắc: A00(20.6); A01(17); C00(26.75); D01(22.4) Nam miền bắc: A00(20.9); A01(19.3); C00(25.5); D01(20.2) Nữ miền nam: A00(19.65);	300	309	Nữ miền bắc: A00(22.5); A01(22.1); C00(28); D01(23.65) Nam miền bắc: A00(21.75); A01(23.3); C00(26.25); D01(20.85) Nữ miền nam: A00(21.25);

Khối ngành/ Ngành/ Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh -2			Năm tuyển sinh -1		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
			A01(18.65); C00(24.42); D01(20.8) Nam miền nam: A00(19.6); A01(16.5); C00(23); D01(18.8)			A01(20.25); C00(25.25); D01(21.2) Nam miền nam: A00(20.2); A01(16.75); C00(24); D01(15.6)
Khối ngành IV .....						
<b>Tổng</b>	300	304		300	309	

*Ghi chú:* Năm tuyển sinh -2 là năm tuyển sinh 2018; Năm tuyển sinh -1 là năm tuyển sinh 2019.

## II. THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NGÀNH LUẬT NĂM 2020

### 2.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội phải đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các điều kiện đặc thù về sức khỏe, hạnh kiểm, học lực, lý lịch theo những tiêu chí cụ thể như sau:

#### 2.1.1. Về học lực

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 1 (Xét học bạ THPT), điều kiện về học lực là có học lực loại Giỏi trở lên cả 3 năm lớp 10, 11, 12, trong đó kết quả học tập lớp 12 của các môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển  $\geq 7,0$  điểm.



- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 2 (Xét kết quả điểm thi THPT năm 2020), điều kiện về học lực bảo đảm: Đã tốt nghiệp THPT, trong 3 năm học THPT, kết quả học tập lớp 10, 11 đạt từ loại trung bình trở lên; lớp 12 đạt học lực từ loại khá trở lên; hạnh kiểm được xếp loại khá hoặc tốt trong các năm học THPT. Đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2019-2020 thì lấy kết quả học tập các năm học lớp 10, 11 và học kỳ I của lớp 12.

### **2.1.2. Về độ tuổi**

Thí sinh đăng ký xét tuyển không quá 25 tuổi (tính đến năm dự thi).

### **2.1.3. Về tiêu chuẩn chính trị**

Thí sinh là công dân Việt Nam, là Đảng viên hoặc Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh, có lịch sử chính trị rõ ràng, tuyệt đối trung thành và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có cha, mẹ, anh, chị, em ruột hoặc vợ/chồng chưa từng vi phạm pháp luật hình sự đến mức bị kết án, trừ các vi phạm pháp luật hình sự về giao thông.

### **2.1.4. Về tiêu chuẩn sức khỏe**

Người đăng ký xét tuyển đại học phải có đủ sức khỏe để học tập, công tác, đồng thời phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Nam: Chiều cao từ 1,60m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên;
- Nữ: Chiều cao từ 1,55m trở lên, cân nặng từ 45 kg trở lên.
- Không bị dị hình, dị dạng, khuyết tật, không nói ngọng, nói lắp, không mắc bệnh kinh niên, mãn tính.

## **2.2. Phạm vi tuyển sinh**

Tuyển sinh trong cả nước, trong đó, khu vực các tỉnh phía Nam từ tỉnh Quảng Trị trở vào dự kiến tuyển 50% chỉ tiêu; khu vực các tỉnh phía Bắc từ tỉnh Quảng Bình trở ra dự kiến tuyển 50% chỉ tiêu tuyển sinh.

## **2.3. Phương thức tuyển sinh**

### **2.3.1. Sơ tuyển**

- Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội phải đăng ký, nộp hồ sơ sơ tuyển theo hướng dẫn tại Thông báo sơ tuyển đăng tải trên Website <http://tks.edu.vn>.

- Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội phải đăng ký, nộp hồ sơ sơ tuyển theo hướng dẫn tại Thông báo sơ tuyển đăng tải trên Website <http://tks.edu.vn>.

- Hướng dẫn tổ chức sơ tuyển: VKSND tối cao ban hành hướng dẫn sơ tuyển đại học năm 2020. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội ban hành Thông báo sơ tuyển của Trường đăng tải trên Website của Nhà trường theo địa chỉ: <http://tks.edu.vn>.

- Nộp hồ sơ sơ tuyển:

+ Thời gian nộp hồ sơ sơ tuyển dự kiến từ ngày 15/4/2020 đến hết ngày 10/5/2020;

+ Địa điểm nộp hồ sơ sơ tuyển: VKSND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là VKSND cấp huyện) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của thí sinh.

- Hồ sơ dự sơ tuyển bao gồm:

+ Đơn xin dự tuyển hoặc xét tuyển (theo mẫu).

+ Lý lịch tự khai (theo mẫu) có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; đóng dấu giáp lai ảnh và giữa các trang lý lịch.

+ Bản sao (có chứng thực) Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân và bản sao (có chứng thực) Sổ hộ khẩu.

+ Bản trích sao kết quả học tập (theo mẫu) đối với thí sinh đang học lớp 12 THPT hoặc THBT. Nếu thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2019 trở về trước thì phải nộp bản sao học bạ và bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.

+ Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên cấp, trong thời hạn 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự sơ tuyển.

+ Bốn ảnh chân dung cỡ 4x6.

+ Phong bì có dán tem và ghi rõ họ, tên, địa chỉ và số điện thoại của người nhận thư (để VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi thông báo thời gian, địa điểm sơ tuyển).

**Ghi chú:** Thí sinh tải các mẫu của hồ sơ sơ tuyển tại Website của Nhà trường theo địa chỉ: <http://tks.edu.vn>

- Tổ chức sơ tuyển:



+ VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là VKSND cấp tỉnh) tổ chức sơ tuyển. Thời gian tổ chức sơ tuyển từ ngày 11/5/2020 đến hết ngày 30/5/2020.

+ Thí sinh đạt yêu cầu sơ tuyển sẽ được Viện trưởng VKSND cấp tỉnh cấp phiếu chứng nhận đạt sơ tuyển. Trường hợp thí sinh không đủ điều kiện sơ tuyển (cụ thể: thiếu dưới 05 cm về chiều cao hoặc thiếu dưới 05 kg về cân nặng theo quy định) nhưng đoạt giải nhất, nhì trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; giải nhất, nhì trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế về lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi thì Viện trưởng VKSND cấp tỉnh có văn bản báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, quyết định.

- Nội dung sơ tuyển:

+ Kiểm tra hồ sơ dự tuyển và con người cụ thể để đánh giá về người dự sơ tuyển theo *Thông báo sơ tuyển* của Trường năm 2020 (về đối tượng, điều kiện và hồ sơ đăng ký dự sơ tuyển) của văn bản này và ghi vào Phiếu sơ tuyển (theo mẫu được đăng tải trên Website của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, địa chỉ: <http://tks.edu.vn>).

+ Phiếu đạt sơ tuyển được lập thành 03 bản: 01 bản cấp cho thí sinh để nộp cùng hồ sơ xác nhận nhập học vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông báo của Nhà trường (nếu thí sinh trúng tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội); 01 bản gửi về Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và 01 bản lưu tại VKSND cấp tỉnh.

+ Viện trưởng VKSND cấp tỉnh ký duyệt, đóng dấu VKSND cấp tỉnh vào Phiếu sơ tuyển đối với những thí sinh đã tham gia vòng sơ tuyển (kể cả đối với những thí sinh không đạt yêu cầu về sơ tuyển) và hướng dẫn thí sinh đưa vào hồ sơ xác nhận nhập học khi có thông báo trúng tuyển.

+ Thu lệ phí và cấp giấy biên nhận nộp lệ phí sơ tuyển cho người đăng ký dự sơ tuyển với mức thu: 50.000đ (năm mươi ngàn đồng)/thí sinh.

+ Ngay sau khi kết thúc việc sơ tuyển, VKSND cấp tỉnh gửi danh sách những thí sinh đạt yêu cầu về sơ tuyển (kèm hồ sơ dự sơ tuyển) Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, theo địa chỉ email: [phongdaotao.dhkshn@gmail.com](mailto:phongdaotao.dhkshn@gmail.com); đồng thời

gửi danh sách thí sinh đạt yêu cầu về sơ tuyển (bản cứng) kèm hồ sơ dự sơ tuyển về Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội trước ngày 15/6/2020.

### 2.3.2. Xét tuyển

Trường đại học Kiểm sát Hà Nội thực hiện các phương thức xét tuyển đại học sau đây:

#### 2.3.2.1. Xét học bạ THPT (Phương thức 1):

- *Chỉ tiêu tuyển sinh*: Không quá 50% chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học năm 2020.

- *Đối tượng đăng ký xét tuyển*: Tất cả thí sinh đạt sơ tuyển vào Đại học Kiểm sát tại Viện kiểm sát cấp tỉnh năm 2020; Có học lực loại Giỏi trở lên năm lớp 10, 11, lớp 12.

- *Nguyên vọng xét tuyển*: Thí sinh được quyền đăng ký 04 nguyện vọng xét tuyển theo thứ tự từ nguyện vọng 1 đến nguyện vọng 4 tương ứng với 04 Tổ hợp môn xét tuyển. Thí sinh được quyền đăng ký xét tuyển cả hai phương thức xét tuyển của Trường. Trường hợp thí sinh đã trúng tuyển theo phương thức 1 và đã xác nhận nhập học thì sẽ không được xét ở phương thức 2.

- *Điểm xét tuyển (ĐXT)*:  $ĐXT = (ĐTB \text{ Môn } 1 + ĐTB \text{ Môn } 2 + ĐTB \text{ Môn } 3) + ĐUT$  (nếu có), trong đó:  $ĐTB \text{ Môn } 1 = (ĐTB \text{ cả năm lớp } 10 \text{ Môn } 1 + ĐTB \text{ cả năm lớp } 11 \text{ Môn } 1 + ĐTB \text{ lớp } 12 \text{ Môn } 1)/3$ ;  $ĐTB \text{ Môn } 2 = (ĐTB \text{ cả năm lớp } 10 \text{ Môn } 2 + ĐTB \text{ cả năm lớp } 11 \text{ Môn } 2 + ĐTB \text{ lớp } 12 \text{ Môn } 2)/3$ ;  $ĐTB \text{ Môn } 3 = (ĐTB \text{ cả năm lớp } 10 \text{ Môn } 3 + ĐTB \text{ cả năm lớp } 11 \text{ Môn } 3 + ĐTB \text{ lớp } 12 \text{ Môn } 3)/3$  (ĐTB: Điểm trung bình; ĐUT: Điểm ưu tiên).

*Ghi chú*: Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) thì ĐTB Môn 1 là môn Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Hóa học. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là môn Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) thì ĐTB Môn 1 là môn Ngữ văn; ĐTB Môn 2 là phân môn Lịch sử; ĐTB môn 3 là phân môn Địa lý. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối D00 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là môn Toán; ĐTB Môn 2 là Ngữ văn; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.



- *Nguyên tắc xét tuyển:* Căn cứ vào ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Trường tại tiểu mục 2.3.3 Đề án này, chỉ tiêu tuyển sinh và việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh theo cơ cấu giới tính, khu vực và tổ hợp môn xét tuyển, Trường xét thí sinh trúng tuyển theo nguyên tắc xét kết quả ĐXT từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo tiêu chí phụ sẽ ưu tiên thí sinh có nguyện vọng đăng ký cao hơn; nếu từ hai thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục sử dụng tiêu chí phụ được quy định tại tiểu mục 2.3.3 của Đề án này.

- *Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:*

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu đăng tải trên website: <http://tks.edu.vn>)

+ Bản sao học bạ THPT có chứng thực;

+ Phiếu đạt sơ tuyển vào đại học do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2020 (bản gốc);

+ Bốn ảnh chân dung cỡ 4x6.

+ Phong bì có dán tem và ghi rõ họ, tên, địa chỉ và số điện thoại của người nhận thư.

- *Hình thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:*

+ Nộp qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh về: Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, địa chỉ: Phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

+ Nộp trực tiếp trong giờ hành chính tại Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên (Phòng 207 Nhà hành chính), Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, địa chỉ: Phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

- *Thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:* Từ 01/7/2020 đến 27/7/2020.

- *Thời gian công bố trúng tuyển:* Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thí sinh có kết quả thi THPT năm 2020.

- *Thời gian xác nhận nhập học:* Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức dựa trên kết quả học tập bậc THPT phải xác nhận nhập học theo hình thức và thời gian do Trường ấn định (Trường thông báo cụ thể thời gian đăng ký nhập học trên website: <http://tks.edu.vn>).

*Ghi chú:* Trường hợp tuyển sinh theo phương thức này chưa đủ chỉ tiêu thì số chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển theo phương thức dựa trên kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia (theo phương thức 2).

2.3.2.2. *Xét điểm thi THPT năm 2020 hoặc điểm thi THPT quốc gia năm 2019 (Phương thức 2):*

- *Chỉ tiêu tuyển sinh:* Xét tuyển 50% chỉ tiêu dựa trên kết quả thi THPT quốc gia của tổ hợp phân môn, môn đăng ký xét tuyển (A00, A01, C00, D01).

- *Đối tượng đăng ký xét tuyển:* Tất cả thí sinh đạt sơ tuyển vào Đại học Kiểm sát tại Viện kiểm sát cấp tỉnh năm 2020.

- *Đăng ký xét tuyển:* Thí sinh phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2019-2020 phải đăng ký dự thi THPT các bài thi, môn thi tương ứng với các Tổ hợp môn, phân môn xét tuyển của Nhà trường: Tổ hợp 1 (A00): Toán và hai môn thi: Vật lý, Hóa học thuộc bài thi tổ hợp Khoa học tự nhiên. Tổ hợp 2 (A01): Toán, Tiếng Anh và môn thi Vật lý thuộc bài thi tổ hợp Khoa học tự nhiên. Tổ hợp 3 (C00): Ngữ văn và hai môn thi: Lịch sử, Địa lý thuộc bài thi tổ hợp Khoa học xã hội. Tổ hợp 4 (D01): Ngữ văn, Tiếng Anh, Toán.

*Ghi chú:* Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT thì có thể sử dụng kết quả thi THPT quốc gia năm 2019 đối với các Tổ hợp xét tuyển (A00, A01, C00, D01) hoặc đăng ký thi THPT năm 2020 các bài thi, môn thi tương ứng với các Tổ hợp môn, phân môn xét tuyển của Nhà trường (A00, A01, C00, D01) để đăng ký xét tuyển.

- *Thời gian xét tuyển đợt 1, công bố danh sách trúng tuyển và đăng ký nhập học:* Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xét tuyển đại học trên cơ sở điểm thi THPT.

- *Nguyên tắc xét tuyển:* Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội căn cứ kết quả thi THPT quốc gia của thí sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh theo cơ cấu giới tính, khu vực, khối thi và ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Trường tại tiểu mục 2.3.3 Đề án này xét thí sinh trúng tuyển theo nguyên tắc xét kết quả thi tuyển sinh từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất



cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo tiêu chí phụ quy định tại tiêu mục 2.3.3 Đề án này.

### 2.3.2.3. Xét tuyển thẳng (Phương thức 3)

#### a) Đối tượng xét tuyển thẳng

Thí sinh đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và thuộc một trong những trường hợp sau đây:

(1) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), đạt sơ tuyển năm 2020 theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân;

(2) Người đã trúng tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, đạt sơ tuyển theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân năm trúng tuyển, nhưng ngay năm trúng tuyển có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học theo ngành đã trúng tuyển trước đây. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được xét tuyển thẳng có nguyện vọng thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

(3) Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế; giải nhất, nhì học sinh giỏi quốc gia các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giải nhất, nhì trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi, tốt nghiệp THPT năm 2020 và đạt sơ tuyển năm 2020 theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân.

(4) Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi, tốt nghiệp THPT năm 2020 và đạt sơ tuyển năm 2020 theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân.

(5) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ



khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển (theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo; Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo); Thí sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ). Những thí sinh này phải đạt điều kiện về học lực: xếp loại học lực các năm lớp 10,11,12 đạt loại trung bình trở lên, xếp loại hạnh kiểm khá trở lên, đạt sơ tuyển năm 2020 theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân. Sau khi được xét trúng tuyển, thí sinh thuộc đối tượng quy định tại điểm e phải học bổ sung kiến thức 01 năm tại một trường dự bị đại học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức (theo hướng dẫn tại công văn số 3259/BGDĐT- GDDH ngày 30/05/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bổ sung kiến thức cho thí sinh được xét tuyển vào đại học, cao đẳng và quy định về môn học bồi dưỡng kiến thức và đánh giá đối với học sinh hệ dự bị đại học ban kèm theo Thông tư số 25/2010/TT-BGDĐT ngày 13/10/2010) gồm 04 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học. Kết thúc đợt học, điểm tổng kết các môn học của thí sinh phải đạt từ 5,0 trở lên mới được Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội xếp vào học cùng khóa tuyển sinh năm 2020. Chỉ tiêu xét tuyển thẳng đối tượng thuộc điểm e (đối tượng phải học bổ sung kiến thức) không quá 04 chỉ tiêu.

*b) Đăng ký dự xét tuyển thẳng*

Những thí sinh thuộc đối tượng được đăng ký xét tuyển thẳng phải ***làm thủ tục đăng ký dự THPT*** theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh phải nộp **hồ sơ ĐKXT** thẳng tại sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hồ sơ **ĐKXT** thẳng của đối tượng phải học bổ sung kiến thức (*đối tượng quy định tại điểm (5) tiểu Mục 2.3.2.3.*) bao gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- + Bản photocopy học bạ 3 năm học THPT;
- + Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6;
- + Bản photocopy hộ khẩu thường trú.
- + Phiếu đạt sơ tuyển vào đại học do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2020 (bản gốc).

- Hồ sơ **ĐKXT** thẳng của đối tượng *thuộc diện không phải học bổ sung kiến thức (quy định tại điểm (1), (2), (3), (4) tiểu Mục 2.3.2.3) bao gồm:*

+ Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- + Phiếu đạt sơ tuyển vào đại học do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2020 (bản gốc);
- + Ít nhất một trong các bản photocopy sau: chứng nhận là thành viên tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế hoặc chứng nhận là thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (có tên trong danh sách của Bộ GDĐT); Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;

*c) Nguyên tắc xét tuyển thẳng*

Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tổ chức xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể như sau:

- Những đối tượng thuộc quy định tại *điểm (1), (2), (3), (4) tiểu Mục 2.3.2.3*, đáp ứng các điều kiện chung của đối tượng tuyển sinh vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội năm 2020 được quy định tại Đề án này, đạt sơ tuyển theo quy định của ngành Kiểm sát thì được xét công nhận trúng tuyển năm 2020.

- Những đối tượng thuộc quy định tại *điểm (5) tiểu Mục 2.3.2.3*, Hội đồng tuyển sinh xét tuyển trên nguyên tắc: Phân bổ tỉ lệ Nam, Nữ (02 thí sinh nam, 02 thí sinh nữ), sau đó xét điểm thi theo các tổ hợp môn thi Nhà trường dùng để xét tuyển đại học năm 2020 theo nguyên tắc từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu nam, nữ. Trường hợp thí sinh có điểm thi bằng nhau thì ưu tiên những thí sinh thuộc các huyện giáp biên giới.



*Ghi chú:* Sau khi có thông báo trúng tuyển của Trường, thí sinh gửi Hồ sơ và xác nhận nhập học theo quy định.

#### *2.3.2.4. Ưu tiên xét tuyển (Phương thức 4)*

##### *a) Quy định về đối tượng ưu tiên xét tuyển*

Thí sinh đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và thuộc một trong những trường hợp sau đây:

(1) Những thí sinh thuộc các trường hợp: giải nhất, nhì học sinh giỏi quốc gia các các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giải nhất, nhì trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi, đáp ứng các điều kiện chung của đối tượng tuyển sinh vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội năm 2020 được quy định tại Đề án này, tốt nghiệp trung học năm 2020 nếu không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và được cộng điểm ưu tiên môn đoạt giải vào điểm xét tuyển của thí sinh.

(2) Thí sinh đoạt giải ba, khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia các môn thi thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển của thí sinh: Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tốt nghiệp THPT năm 2020 và đạt sơ tuyển năm 2020 theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân thì được cộng điểm ưu tiên môn đoạt giải vào điểm xét tuyển của thí sinh.

(3) Thí sinh đoạt giải ba, khuyến khích trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế về lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi, tốt nghiệp THPT năm 2020 và đạt sơ tuyển năm 2020 theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân thì được cộng điểm ưu tiên môn đoạt giải vào điểm xét tuyển của thí sinh.

*Ghi chú:* Thí sinh thuộc đối tượng này phải đăng ký dự thi THPT quốc gia theo quy định và tổng điểm thi của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển không dưới 14,5 điểm.

##### *b) Chỉ tiêu tuyển sinh*

Không quá 20 chỉ tiêu.

##### *c) Mức điểm cộng ưu tiên vào tổng điểm xét tuyển*



Thí sinh đoạt giải nhất: cộng 4 điểm. Thí sinh đoạt giải nhì: cộng 3 điểm.  
Thí sinh đoạt giải ba: cộng 2 điểm. Thí sinh đoạt giải khuyến khích: cộng 1 điểm.  
ĐXT sẽ là tổng điểm thực tế sau khi đã cộng điểm ưu tiên môn đoạt giải.

*d) Đăng ký xét tuyển*

Thí sinh phải làm thủ tục đăng ký dự thi THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo những môn thi, bài thi có các phân môn cụ thể sau: Môn Toán và môn Vật lý, môn Hóa học thuộc bài thi tổ hợp Khoa học tự nhiên; Môn Ngữ văn và môn Lịch sử, môn Địa lý thuộc bài thi tổ hợp Khoa học xã hội; môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Toán; Môn Toán, Tiếng Anh và môn Vật lý thuộc bài thi tổ hợp Khoa học tự nhiên. Thí sinh phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển tại sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Ít nhất một trong các bản photocopy sau: chứng nhận là thành viên tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế hoặc chứng nhận là thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (có tên trong danh sách của Bộ GDĐT); Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;

+ Phiếu đạt sơ tuyển vào đại học do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2020 (bản gốc).

*e) Nguyên tắc xét tuyển*

+ Xét 10 thí sinh Nam; 10 thí sinh nữ;

+ Xét tuyển theo nguyên tắc xét điểm từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu đối với nam, nữ. Điểm xét tuyển được tính như sau: Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm ưu tiên theo khu vực (nếu có) + Điểm ưu tiên theo đối tượng (nếu có) + Điểm ưu tiên đoạt giải. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo nguyên tắc sau: Thí sinh đăng ký xét tuyển theo

Tổ hợp 1 (A00): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn; thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp 2 (A01), 4 (D01): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Tiếng Anh cao hơn; thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp 3 (C00): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Ngữ văn cao hơn.

*Ghi chú:* Sau khi có thông báo trúng tuyển của Trường, thí sinh gửi Hồ sơ và xác nhận nhập học theo quy định.

### **2.3.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển**

- *Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào:* Thí sinh trong danh sách xét tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội ở cả 04 phương thức xét tuyển phải đủ điều kiện được xét, công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đã tốt nghiệp THPT; có tổng điểm thi THPT năm 2020 hoặc tổng điểm thi THPT quốc gia năm 2019 của Tổ hợp môn thi đăng ký xét tuyển đạt: 14,5 điểm (chưa bao gồm điểm ưu tiên).

- *Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:* Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo nguyên tắc sau:

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp 1 (A00): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn;

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp 2 (A01), 4 (D01): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn tiếng Anh cao hơn;

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp 3 (C00): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Ngữ văn cao hơn.

### **2.3.4. Hậu kiểm**

Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tiến hành việc kiểm tra lại các điều kiện sơ tuyển đối với những thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học tại thời điểm thí sinh nhập học. Những thí sinh không đủ điều kiện sơ tuyển theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe thì Nhà trường không công nhận kết quả trúng tuyển, trả lại hồ sơ đăng ký nhập học.

## **2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh**

Chỉ tiêu tuyển sinh ngành Luật là 300, được phân bổ cụ thể như sau:



- Chi tiêu xét tuyển thẳng: 04 chi tiêu cho các đối tượng quy định tại điểm (5) tiểu Mục 2.3.2.3 Đề án này và được trừ vào tổng chi tiêu tuyển sinh năm 2021.

- Chi tiêu xét tuyển thẳng cho các đối tượng theo quy định tại điểm (1), (2), (3), (4) tiểu Mục 2.3.2.3 Đề án này thực hiện theo số lượng thực tế thí sinh đủ điều kiện và được trừ đi trong tổng số 300 chi tiêu tuyển sinh năm 2020.

- Chi tiêu ưu tiên xét tuyển: Xét không quá 20 chi tiêu và được trừ đi trong tổng số 300 chi tiêu tuyển sinh năm 2020.

- Chi tiêu theo khu vực: Khu vực các tỉnh phía Nam từ tỉnh Quảng Trị trở vào: dự kiến 50% chi tiêu; khu vực các tỉnh phía Bắc từ tỉnh Quảng Bình trở ra: dự kiến 50% chi tiêu.

- Tỷ lệ tuyển sinh đối với nữ học sinh: Việc tuyển sinh đối với nữ học sinh vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội được xác định chi tiêu riêng với tỷ lệ không quá 120 chi tiêu. Không hạn chế tỷ lệ nữ sơ tuyển và đăng ký dự tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

- Chi tiêu theo tổ hợp môn và phân môn xét tuyển: Chi tiêu phân bổ cho tổ hợp môn và phân môn thi (theo phương thức 1 và 2): Tổ hợp 1: 25% chi tiêu; Tổ hợp 2: 25% chi tiêu; Tổ hợp 3: 25% chi tiêu; Tổ hợp 4: 25% chi tiêu. Chi tiêu này được phân bổ cho từng khu vực (phía Nam, phía Bắc), nam, nữ.

## **2.5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường**

- Mã trường: DKS

- Ngành: Luật

Mã Ngành: 7380101

## **2.6. Lệ phí xét tuyển và học phí dự kiến**

- Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng (Ba mươi ngàn đồng/một nguyện vọng). Thí sinh đăng ký xét tuyển theo *phương thức 1* có thể nộp trực tiếp tại Trường (Phòng 207 Nhà hành chính) hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Trường, Số tài khoản: 0691000335668 tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Tây Hà Nội. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo *phương thức 2, 3, 4* nộp lệ phí xét tuyển đại học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo nơi thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

- Học phí dự kiến với sinh viên chính quy: Thực hiện theo lộ trình tăng học



phí tối đa cho từng năm theo quy định của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 2.7. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy

Địa chỉ website của trường: <http://tks.edu.vn>.

Thông tin trực hỗ trợ giải đáp thắc mắc:

STT	Họ và tên	Chức danh/chức vụ	Điện thoại	email
1	Vũ Đức Hạnh	Trưởng Phòng Đào tạo & QLSV	CQ: 024.33581500 DD: 0917971880	<a href="mailto:duchanh.tks@gmail.com">duchanh.tks@gmail.com</a>
2	Nguyễn Minh Đức	Chuyên viên Phòng Đào tạo & QLSV	02433581280	<a href="mailto:minhduc580@gmail.com">minhduc580@gmail.com</a>
3	Nguyễn Thị Mai Anh	Chuyên viên Phòng Đào tạo & QLSV	02432878340	<a href="mailto:phongdaotao.dhkshtn@gmail.com">phongdaotao.dhkshtn@gmail.com</a>

## 2.8. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm

Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội dự kiến tuyển sinh bổ sung đợt 1 đại học ngành Luật (chuyên ngành Luật thương mại) trong trường hợp còn chỉ tiêu tuyển sinh (do thí sinh đăng ký nhập học không đủ chỉ tiêu) theo phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT và kết quả kỳ thi THPT đối với thí sinh có học lực loại Khá trở lên cả 3 năm, trong đó kết quả học tập lớp 12 của các môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển  $\geq 7,0$  điểm. ĐXT = (ĐTB Môn 1 + ĐTB Môn 2 + ĐTB Môn 3) + ĐUT (nếu có), trong đó: ĐTB Môn 1 = (ĐTB cả năm lớp 10 Môn 1 + ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1 + ĐTB cả năm lớp 12 Môn 1 + Điểm thi THPT Môn 1)/4; ĐTB Môn 2 = (ĐTB cả năm lớp 10 Môn 2 + ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2 + ĐTB cả năm lớp 12 Môn 2 + Điểm thi THPT Môn 2)/3; ĐTB Môn 3 = (ĐTB cả năm lớp 10 Môn 3 + ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3 + ĐTB cả năm lớp 12 Môn 3 + Điểm thi THPT Môn 3)/3 (ĐXT: Điểm xét tuyển; ĐTB: Điểm trung bình; ĐUT:

Điểm ưu tiên).

**Ghi chú:** Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) thì ĐTB Môn 1 là môn Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Hóa học. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là môn Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) thì ĐTB Môn 1 là môn Ngữ văn; ĐTB Môn 2 là phân môn Lịch sử; ĐTB môn 3 là phân môn Địa lý. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối D00 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là môn Toán; ĐTB Môn 2 là Ngữ văn; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

- Việc tuyển sinh bổ sung được Nhà trường thông báo cụ thể trên **Website <http://tks.edu.vn>** theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### III. THÔNG TIN VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

#### 3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

##### 3.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: 13.548.80m<sup>2</sup>.

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo tính trên một sinh viên chính quy (Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu, thư viện, trung tâm học liệu, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập): 19.675 m<sup>2</sup>.

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): Nhà trường có ký túc xá cho sinh viên. Việc xét ở ký túc xá được thực hiện theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo quyết định của Hiệu trưởng Nhà trường.

##### 3.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1.	Phòng thực hành tin học	Máy vi tính, mạng internet
2.	Phòng thí nghiệm...	Các trang thiết bị phục vụ lấy dấu vết, thực nghiệm điều tra

### 3.1.3. Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	02
2.	Phòng học từ 100-200 chỗ	05
3.	Phòng học từ 50-100 chỗ	17
4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	07
...	Số phòng học đa phương tiện	

3.1.4. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo...sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1.	Khối ngành/Nhóm ngành I	
2.	Khối ngành II	
3.	Khối ngành III	50.796
4.	Khối ngành IV	
5.	Khối ngành V	
6.	Khối ngành VI	
7.	Khối ngành VII	

3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu (có Phụ lục kèm theo) *AWH*

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020



*AWH*  
TS. Lại Việt Quang



**Phụ lục 01**  
**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU**

Thông tin chung về GV			Chức danh		Bằng tốt nghiệp cao nhất			
Họ và tên (xếp theo nhóm ngành)	Ngày tháng năm sinh	Ngành đào tạo	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	ĐH	CD
<b>Khối ngành/Nhóm ngành I</b>								
Nguyễn Văn A								
.....								
<b>Tổng của nhóm ngành</b>								
<b>Khối ngành/Nhóm ngành III</b>								
Lại Việt Quang	01/12/1967	Luật			TS			
Vũ Thị Hồng Vân	05/08/1968	Luật		PGS	TS			
Nguyễn Đức Hạnh	05/12/1975	Luật			TS			
Mai Đức Biên	02/05/1966	Luật			TS			
Nguyễn Xuân Hương	24/8/1978	Luật			TS			
Cao Minh Công	01/11/1977	Triết			TS			
Bùi Thị Hạnh	16/06/1976	Luật			TS			
Nguyễn Thị Lộc	20/9/1979	Luật			TS			
Bùi Thị Thanh Huyền	19/10/1976	Lý luận			TS			
Hoàng Xuân Đàn	09/11/1975	Luật			TS			
Lương Hải Yến	29/10/1972	Luật			TS			
Trần Thị Thanh	12/6/1988	Tâm lý học			TS			
Lê Đăng Khoa	10/10/1982	Luật			TS			
Khúc Thị Phương Nhung	02/12/1985	Luật			TS			
Phan Thị Thu Lê	11/11/1981	Luật			TS			
Hoàng Hải Yến	24/4/1988	Luật				ThS		
Phạm Thị Hồng Hương	15/3/1985	Luật				ThS		
Nguyễn Quý Khuyến	28/9/1977	Luật				ThS		
Đặng Văn Thực	01/09/1990	Luật				ThS		

*Thanh*

Thông tin chung về GV			Chức danh		Bảng tốt nghiệp cao nhất			
Họ và tên (xếp theo nhóm ngành)	Ngày tháng năm sinh	Ngành đào tạo	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	DH	CD
Phạm Việt Nghĩa	20/8/1991	Luật				ThS		
Nguyễn Thị Lan Anh	17/8/1987	Luật				ThS		
Lê Xuân Lục	06/09/1988	Luật				ThS		
Hoàng Thị Bích Ngọc	24/9/1994	Luật				ThS		
Nguyễn Thị Thu Phương	10/7/1989	Luật				ThS		
Bùi Thị Hằng Mong	24/7/1990	Luật				ThS		
Nguyễn Thị Thanh Tú	14/12/1986	Luật				ThS		
Trần Văn Tuấn	05/04/1984	Luật				ThS		
Trần Đình Hải	13/06/1985	Luật				ThS		
Nguyễn Thanh Hương	19/8/1990	Luật				ThS		
Phan Diệu Linh	21/11/1993	Luật				ThS		
Phạm Thị Trang	09/9/1977	Luật				ThS		
Nguyễn Vương Thùy Dương	03/09/1982	Luật				ThS		
Lê Thị Thắm	18/03/1986	Luật				ThS		
Dương Đình Công	02/10/1983	Luật				ThS		
Lê Thị Anh Xuân	07/10/1977	Luật				ThS		
Nguyễn Thị Khánh	01/10/1989	Luật				ThS		
Đinh Thị Huyền Trang	10/7/1991	Luật				ThS		
Nguyễn Đức Tâm	05/11/1993	Luật				ThS		
Đỗ Huyền Ngọc	07/01/1989	Luật				ThS		
Ngô Hùng Thái	29/12/1979	Luật				ThS		
Hà Thị Hằng	27/6/1987	Luật				ThS		
Lê Ngọc Duy	02/12/1984	Luật				ThS		
Lê Phương Thanh	17/02/1991	Luật				ThS		
Chu Bình Minh	20/9/1978	Luật				ThS		
Lê Thu Hà	02/01/1978	Luật				ThS		
Lê Thị Thu Hằng	10/8/1979	Luật				ThS		
Nguyễn Thị Thương	04/10/1983	Luật				ThS		



Thông tin chung về GV			Chức danh		Bằng tốt nghiệp cao nhất			
Họ và tên (xếp theo nhóm ngành)	Ngày tháng năm sinh	Ngành đào tạo	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	ĐH	CD
Huyền								
Trần Sỹ Dương	27/11/1991	Luật				ThS		
Nguyễn Thu Hằng	30/9/1990	Luật				ThS		
Đàm Thị Diễm Hạnh	27/01/1976	Luật				ThS		
Nguyễn Thị Thế	20/5/1979	Luật				ThS		
Nguyễn Thị Dung	01/12/1985	Luật				ThS		
Trần Đức Thành	09/09/1974	Luật				ThS		
Nguyễn Văn Tiến	08/02/1981	Luật				ThS		
Nguyễn Thị Trà My	22/04/1991	Luật				ThS		
Khúc Thị Trang Nhung	07/09/1987	Luật				ThS		
Phan Thị Lan Anh	06/11/1981	Luật				ThS		
Nguyễn Thị Phương Hải	26/6/1984	Luật				ThS		
Lê Ngọc Huyền	27/10/1990	Luật				ThS		
Trịnh Hữu Toán	20/5/1990	Luật				ThS		
Nguyễn Thị Kiều Trang	02/10/1990	Luật				ThS		
Nguyễn Anh Minh	19/9/1991	Luật				ThS		
Chu Đăng Chung	29/12/1975	Luật				ThS		
Trần Thị Thu Trang	25/9/1986	Luật				ThS		
Lê Thị Kim Oanh	29/9/1988	Luật				ThS		
Nguyễn Thị Hải Yến	03/01/1987	CNTT (SP)				ThS		
Hoàng Mạnh Hùng	19/02/1979	CNTT				ThS		
Nguyễn Thị Thùy Nga	12/11/1987	Tiếng Anh (SP)				ThS		
Phạm Thu Hằng	08/12/1982	Tiếng Anh				ThS		
Lê Trung Nghĩa	16/9/1986	Lịch sử Đảng				ThS		
Phan Thị Trang	28/11/1987	Ngôn				ThS		



Thông tin chung về GV			Chức danh		Bảng tốt nghiệp cao nhất			
Họ và tên (xếp theo nhóm ngành)	Ngày tháng năm sinh	Ngành đào tạo	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	ĐH	CD
		ngữ Anh						
Phùng Thanh Thảo	02/01/1991	Xã hội học				ThS		
Nguyễn Ngọc Sơn	19/8/1980	Tiếng Anh				ThS		
Hoàng Thị Tú Anh	25/01/1987	Tiếng Anh				ThS		
Đinh Thị Nga	15/11/1990	Triết học				ThS		
Ngô Thu Hiền	10/5/1980	Triết học				ThS		
Dương Thị Thư	17/6/1985	Tiếng Anh				ThS		
Nguyễn Thị Hiền	22/12/1989	Triết học				ThS		
Đồng Thanh Hưng	16/3/1991	Huấn luyện thể thao					ĐH	
Vương Sỹ Đại	27/11/1992	Huấn luyện thể thao					ĐH	
Vũ Văn Tư	24/07/1983	Luật				ThS		
Vũ Đức Hạnh	11/12/1977	Luật				ThS		
Nguyễn Thị Hải Yến	25/11/1984	Luật				ThS		
Đinh Hoàng Quang	02/08/1986	Luật				ThS		
Nguyễn Thị Mai Thu	03/12/1983	Luật				ThS		
Nguyễn Nhật Khải	28/9/1981	CNTT				ThS		
Đào Xuân Sáng	02/3/1981	CNTT				ThS		
Lê Bùi Phương Nhung	3/9/1991	Luật				ThS		
<b>Tổng của nhóm ngành</b>		<b>88</b>		<b>01</b>	<b>15</b>	<b>71</b>	<b>02</b>	